

A, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Số: 13/2018/QĐST - VDS

*Về việc: Thông báo tìm kiếm người
vắng mặt tại nơi cư trú*

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:

Bà Đỗ Thị Vân.

Thư ký phiên họp:

Bà Hoàng Thu Thảo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội tham gia phiên
họp:* Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 116/2018/TLST-VDS ngày 25/9/2018 về việc Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2018/QĐST-VDS ngày 05/10/2018, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, Xã M, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Cao Ngọc T, sinh năm 1947 (chồng bà L).

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, Xã M, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Cao Minh H, sinh năm 2000 (con bà L, ông T).

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, Xã M, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: bà L.

Vắng mặt: Ông T, chị H (chị H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại cư trú ghi ngày 22/8/2018 và các bản tự khai tiếp theo bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà kết hôn với ông Cao Ngọc T ngày 26/8/1999 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống tại nhà của bà ở Thôn N, Xã M, huyện A, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng bà sinh được 01 con chung là Cao Minh H, sinh ngày 14/02/2000.

Ông Cao Ngọc T tự bỏ đi khỏi nhà và địa phương nơi cư trú từ năm 2005 đến nay, bà không biết bà ông T làm gì, ở đâu. Bà đã tìm kiếm ông T ở nhiều nơi nhưng không có tin tức gì.

Nay bà đề nghị Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với đối với ông Cao Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Chị Cao Minh H nhất trí với quan điểm bà Nguyễn Thị L.

Tại phiên họp, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện A ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Cao Ngọc T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A sau khi đánh giá chứng cứ, tài liệu do bà L xuất trình, đề nghị Toà án chấp nhận đơn yêu cầu của bà L và làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông T theo quy định của pháp luật .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A nhận định:

{1} *Về thẩm quyền*: Ông Cao Ngọc T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại Thôn N, Xã M, huyện A, Hà Nội. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

{2} *Về nội dung việc dân sự*: Bà Nguyễn Thị L kết hôn với ông Cao Ngọc T ngày 26/8/1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng bà L, ông T sinh sống tại Thôn N, Xã M, huyện A, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng bà L sinh được 01 con chung là Cao Minh H, sinh ngày 14/02/2000. Ông Cao Ngọc T tự bỏ đi khỏi nhà và địa phương nơi cư trú từ năm 2005 đến nay, bà L không biết ông T làm gì, ở đâu. Bà L đã tìm kiếm ông T ở nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Nay bà L đề nghị Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với đối với ông Cao Ngọc T theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân Xã M, huyện A có văn bản xác nhận ông Cao Ngọc T đã vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2005 đến nay. Do đó, việc bà L đề nghị Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với đối với ông Cao Ngọc T là có cơ sở pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

{3} *Về lệ phí việc dân sự*: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí.

{4} *Về quyền kháng cáo*: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại các Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 64 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 27, các Điều 371, 372, 382, 383, 384, 385 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Cao Ngọc T.

Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với:

Ông Cao Ngọc T, sinh năm 1947.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, Xã M, huyện A, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2005 đến nay không có tin tức.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

3. Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Cao Ngọc T, chị Cao Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân Xã M, huyện A, Hà Nội và trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu
- VKSND A.
- Chi cục Thi hành án dân sự
- TANDTP Hà Nội
- Lưu

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp

Đỗ Thị Vân

